

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ NỘI VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 667 /SNV-CCVC

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 3 năm 2018

V/v thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND các quận, huyện.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018, Sở Nội vụ nhận được Công văn số 829/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018. Theo đó, đối tượng dự thi thăng hạng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2018 gồm: giáo viên THPT hạng II lên giáo viên THPT hạng I; giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I. Để tổng hợp danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình UBND thành phố cử dự thi thăng hạng theo đúng quy định, Sở Nội vụ kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện triển khai một số nội dung như sau:

1. Thông báo rộng rãi, công khai trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Kế hoạch 89/KH-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 để giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng đăng ký dự thi (*kèm theo Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT*).

2. Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi của chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 theo quy định tại Điều 3 và Điều 9 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, huyện tiếp nhận hồ sơ dự thi theo Khoản 3 Công văn này và tổng hợp danh sách theo Phụ lục số 01, 02 đính kèm Công văn này (*Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở; UBND quận, huyện chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ và tổng hợp danh sách giáo viên các đơn vị trực thuộc UBND quận, huyện*). Đối với các trường hợp được miễn thi môn Tin học, Ngoại ngữ theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT phải nộp 02 bản photo chứng chỉ Tin học, Ngoại ngữ (có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) để làm căn cứ xác định miễn thi (01 bản trong hồ sơ để lưu tại thành phố, 01 bản để gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định), trong đó lưu ý:

- Đối với giáo viên THPT hạng II thi thăng hạng lên hạng I: Ngoài các văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ thì lưu ý giáo viên được cử đi thi phải: *Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh hoặc giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi hoặc giáo viên trung học phổ thông chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh; phải có thời gian*

giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên; chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án theo quy định.

- Đối với giáo viên THCS hạng II thi thăng hạng lên hạng I: Ngoài các văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ thì lưu ý giáo viên được cử đi thi phải: *Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên; phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II từ đủ 01 (một năm) trở lên.*

### 3. Hồ sơ dự thi gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 (*mẫu số 1a dành cho thi lên giáo viên THCS hạng I, mẫu số 1b dành cho thi lên giáo viên THPT hạng I*);

b) Bản sơ yếu lý lịch theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý giáo viên (mẫu số 2);

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ sở giáo dục (đối với giáo viên/Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc trung tâm) hoặc của Phòng Giáo dục và Đào tạo/Sở GD&ĐT đối với Hiệu trưởng/Giám đốc trung tâm (*mẫu số 3a dành cho thi lên giáo viên THCS hạng I, mẫu số 2b dành cho thi lên giáo viên THPT hạng I*), kèm theo Phiếu đánh giá viên chức 03 năm gần nhất (2015, 2016, 2017);

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

đ) Bản sao các danh hiệu, hình thức thi đua, khen thưởng;

e) Bản sao Quyết định bổ nhiệm vào bổ nhiệm vào ngạch giáo viên trung học cơ sở chính (mã số 15a.201) hoặc ngạch giáo viên trung học cao cấp (mã số 15.112);

g) Bản sao Quyết định lương hiện hưởng;

h) Bản sao giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận Đề tài, đề án đã tham gia, chủ trì (*đối với giáo viên thi lên giáo viên THPT hạng I*).

### 4. Thời gian gửi danh sách và hồ sơ:

Tại Công văn số 829/BGDĐT-NGCBQLGD, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị đăng ký và nộp hồ sơ trước **ngày 15 tháng 4 năm 2018** (căn cứ theo dấu Bru điện). Vì vậy, để có cơ sở trình UBND thành phố, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định, Sở Nội vụ kính đề nghị các cơ quan, đơn vị đăng ký và gửi hồ sơ sớm trước **ngày 31 tháng 3 năm 2018**. Quá thời gian nêu trên, các cơ

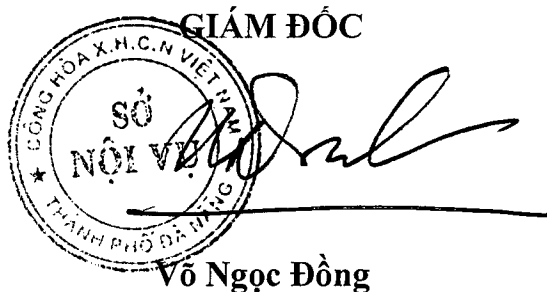
quan, đơn vị không đăng ký và không gửi hồ sơ thì xem như không có viên chức đề nghị đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Vậy, Sở Nội vụ kính đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện và gửi về Sở Nội vụ theo đúng quy định./. *lce*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng Nội vụ quận, huyện;
- Lưu: VT, CCVC, XDCQ.

**GIÁM ĐỐC**



**Võ Ngọc Đồng**

Đơn vị: .....

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
TỪ GIÁO VIÊN THCS HẠNG II LÊN GIÁO VIÊN THCS HẠNG I NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 67 /SNV-CCVC ngày 15/3/2018 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tên đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương) (tháng/năm)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Thành tích đạt được		Kết quả đánh giá, phân loại viên chức (năm học)			Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký trình bày	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Thời gian nâng bậc lần sau (tháng/năm)	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ liên quan đến hạng CDNN dự thi	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	GV dạy giỏi/GV chủ nhiệm giỏi/tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên	2014-2015	2015-2016	2016-2017	Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23

*Tổng cộng danh sách này có .... giáo viên./.*

**Người lập bảng**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Ghi chú:**

(5): Đối với người không giữ chức vụ, ghi rõ bộ môn đang giảng dạy (ví dụ: giáo viên Văn hóa, giáo viên Âm nhạc, giáo viên Toán ...).

(7): Ghi tháng/năm bắt đầu giữ chức danh nghề nghiệp hạng II

(10): Ghi rõ trình độ đào tạo và chuyên ngành đào tạo (ví dụ: ĐHSP Tiểu học, Đại học Giáo dục thể chất, CĐSP Âm nhạc ...).

Đơn vị: .....

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP  
TỪ GIÁO VIÊN THPT HẠNG II LÊN GIÁO VIÊN THPT HẠNG I NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 667 /SNV-CCVC ngày 15/3/2018 của Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Tên đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương) (tháng/năm)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Thành tích đạt được		Có đề án công trình khoa học	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức (năm học)			Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký trình bày	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng CDNN hiện giữ	Thời gian nâng bậc lần sau (tháng/năm)	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ liên quan đến hạng CDNN dự thi	Chiến sỹ thi đua cấp thành phố	GV dạy giỏi/GV chủ nhiệm giỏi cấp thành phố trở lên		2014-2015	2015-2016	2016-2017	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	

Tổng cộng danh sách này có .... giáo viên./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2018

**Người lập bảng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (5): Đối với người không giữ chức vụ, ghi rõ bộ môn đang giảng dạy (ví dụ: giáo viên Văn hóa, giáo viên Âm nhạc, giáo viên Toán ...).
- (7) : Ghi tháng/năm bắt đầu giữ chức danh nghề nghiệp hạng II
- (10) : Ghi rõ trình độ đào tạo và chuyên ngành đào tạo (ví dụ: ĐHSP Tiểu học, Đại học Giáo dục thể chất, CĐSP Âm nhạc ...).